

Số: **05** /2019/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **10** tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Mức ăn hàng ngày quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu các cấp, đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện) đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao hoặc đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

2. Mức chi tiền ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu

a) Mức chi tiền ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước (là số ngày huấn



luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền)

TT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
01	Đội tuyển tỉnh	220.000 đồng/người/ngày
02	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000 đồng/người/ngày
03	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000 đồng/người/ngày
04	Đội tuyển cấp huyện	130.000 đồng/người/ngày

b) Mức chi tiền ăn hàng ngày đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

TT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
01	Đội tuyển tỉnh	290.000 đồng/người/ngày
02	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000 đồng/người/ngày
03	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000 đồng/người/ngày
04	Đội tuyển cấp huyện	220.000 đồng/người/ngày

c) Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các điểm a và điểm b Khoản 2 Điều này.

3. Kinh phí thực hiện thuộc bổ tăng lực, thực phẩm chức năng và các nội dung khác có liên quan không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

#### 4. Nguồn kinh phí thực hiện

##### a) Nguồn ngân sách nhà nước

- Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ tiền ăn đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, đội tuyển năng khiếu của tỉnh.

- Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ tiền ăn đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển cấp huyện, đội tuyển năng khiếu của cấp huyện.

b) Nhà nước khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao ngoài các mức chi tại Nghị quyết này.



**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tư pháp - Cục kiểm tra văn bản QPPL;
- Bộ Tài chính - Vụ Pháp chế;
- Bộ Văn hóa Thể thao - Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư Pháp, Tài chính, VH-TTDL;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



**Y Biêr Niê**

